TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** TỈNH YÊN BÁI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 6 - 2022
V/v: Ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái và ông Hà Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 64/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2022 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXX - ST ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1992; có mặt.
- Bị đơn: Anh Triệu Văn Th, sinh năm 1988; có mặt.

Các đương sự đều trú tại thôn Ng, xã BA, huyện Y B, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đến Tòa án ngày 08-04-2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Đặng Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Triệu Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 12 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã BA, huyện Y B, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay và không còn quan tâm đến nhau; chị H xác

định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh Th. *Về con chung:* Chị và anh Triệu Văn Th có 3 con chung là cháu Trệu Thị A, sinh ngày 28-10-2010; Trệu Thị H, sinh ngày 26-6-2015; Triệu Thị C, sinh ngày 22-4-2019. Chị H nhất trí giao cả 3 con cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung; Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 15-4-2022 và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Triệu Văn Th trình bày: *Về quan hệ hôn nhân*: Việc đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, anh không đánh đập, chửi bới chị H; năm 2021 chị H đi làm ăn xa nên tình cảm vợ chồng có phần bị ảnh hưởng. Anh Th xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải cho đoàn tụ. *Về con chung*: Anh Th công nhận có 3 con chung như chị H trình bày. Ly hôn, anh Th có nguyện vọng được nuôi cả 3 con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Trệu Thị A có nguyện vọng ở với bố.

Tại phiên tòa:

- Chị H vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn anh Th, chị H nhất trí giao cả ba con cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng và chị H đồng ý cấp dưỡng nuôi cả ba con, mỗi con là 1.000.000 đ (một triệu đồng)/ tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo pháp luật.

- Anh Th không nhất trí ly hôn, trường hợp ly hôn, anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả ba con và đồng ý để chị H cấp dưỡng nuôi cả ba con, mỗi con là 1.000.000 đ (một triệu đồng)/tháng.

Tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Triệu Văn Th; giao cả 3 con cho anh Triệu Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi cả 3 con, mỗi con là 1.000.000 đ (một triệu đồng)/tháng, kể từ khi Bản án có hiệu lực đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo pháp luật.Chị Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà , ý kiến của các đương sự và phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng*:* Anh Triệu Văn Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Ng, xã BA, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Đặng Thị H và anh Triệu Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã BA, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải nhiều lần để chị H về đoàn tụ với anh Th, cùng nhau nuôi dạy các con, nhưng chị H kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung, đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử cho chị Đặng Thị H ly hôn anh Triệu Văn Th.

[3] Về nuôi con chung*:* Xét hoàn cảnh thực tế của các bên, thời gian năm 2021, chị H đi làm ăn xa, một mình anh Th vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con; Anh Th và 3 cháu vẫn đang sinh sống ổn định, chị H đi làm ăn xa chưa có chỗ ở và thu nhập ổn định nên nguyện vọng của anh Th và chị H là giao cả 3 con cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của các bên, phù hợp với nguyện vọng của cháu Trệu Thị A, nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th và chị H đã thống nhất: Chị H cấp dưỡng nuôi cả ba con, mỗi con là 1.000.000 đ/ tháng, là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị H, anh Th không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định

pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo*:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Triệu Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho anh Triệu Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con là cháu Trệu Thị A, sinh ngày 28-10-2010; Trệu Thị H, sinh ngày 26-6-2015; Triệu Thị C, sinh ngày 22-4-2019.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Đặng Thị H cấp dưỡng nuôi cả ba con, mỗi con là 1.000.000 đ (một triệu đồng)/ tháng, kể từ khi Bản án có hiệu lực đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo pháp luật.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày anh Triệu Văn Th có đơn yêu cầu thi hành án, chị Đặng Thị H còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.Về án phí*:* Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001646 ngày 08-04- 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; chị H còn phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đặng Thị H và anh Triệu Văn Th được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh*
- *Các đương sự*
- *UBND xã BA*
- *VKS huyện Yên Bình*
- *Chi cục THADS huyện Yên Bình*
- *Lưu HS, TA.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đỗ Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh